

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1547/2021/KDTM- ST
Ngày: 09 -6 - 2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng đại
lý bảo hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC- TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Chí Quý

2/ Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2004/2021/QĐXXST – KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2766/2021/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Hsun Yu – chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1/ Bà Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 21/35 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

(Theo giấy uỷ quyền số 07/2020/GD-LEG ngày 22/05/2020).

Bị đơn: Ông Trần Lữ H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 39/10/7B, Đường 1, Tổ 6, Khu phố 7, phường T, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Đặng Tấn T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: đường N, Phường 9, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN, bản tự khai ngày 06/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên tòa hôm nay của bà Huỳnh Thị Minh T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/02/2017, ông Trần Lữ H (sau đây gọi tắt là “ông H”) và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN (gọi tắt là Công ty C) ký kết Hợp đồng đại lý bảo hiểm bao gồm Phụ lục I Quy định chuẩn đối với đại lý bảo hiểm và Phụ lục II Quy định quản lý chuyên cần (sau đây viết tắt là “HĐDL”).

Trong quá trình thực hiện HĐDL nêu trên, ông H đã vi phạm HĐDL, cụ thể là hành vi chiếm dụng phí bảo hiểm như sau: Trong hai ngày 18 - 19/8/2017, ông H đã thu phí của 06 hợp đồng bảo hiểm đối với 06 khách hàng và có đưa đầy đủ phiếu thu cho khách hàng. Các phiếu thu này là các phiếu thu cấp cho ông H, in ngày 18/8/2017, chi tiết các hợp đồng như sau:

TT	Mã hợp đồng	Bên mua bảo hiểm	Ngày đến hạn	Tổng số phí (VNĐ)
	S11000001829	Trần Lý Thùy Dương	07/08/2017	2.220.000
	S11000072275	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/07/2017	9.199.000
	S11000520616	Phạm Văn Canh	07/08/2017	2.152.000
	S11000002228	Tăng Tuấn Tài	11/08/2017	1.626.000
	S11000937719	Huỳnh Thị Phương Tâm	13/07/2017	2.332.000
	S11000568638	Phạm Thị Duyên Hồng	19/08/2017	5.097.000
Tổng cộng				22.626.000

Sau khi thu tiền của khách hàng, ông H không nộp tiền phí bảo hiểm về cho Công ty C dẫn đến 03 trong tổng số 06 hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “HĐBH”) trên bị mất hiệu lực (cụ thể là các Hợp đồng số S11000001829; S11000072275; S11000937719); các hợp đồng còn lại do có vay tự động từ giá trị hoàn lại nên không mất hiệu lực. Theo quy trình nghiệp vụ, Công ty C đã thông báo cho các khách hàng về tình trạng HĐBH và nhận được phản hồi của khách hàng là đã đóng phí bảo hiểm cho ông H như đã nêu trên tuy nhiên không nhận được tin nhắn đóng phí thành công. Đồng thời, phía khách hàng cũng cung cấp Bản cam kết của khách hàng cho sự việc này.

Khi nhận được khiếu nại từ khách hàng, Công ty C đã nhiều lần mời ông H lên làm việc đồng thời yêu cầu ông H nộp lại tiền phí bảo hiểm về cho Công ty C nhưng ông H vẫn không hợp tác giải quyết.

Để tránh gây thiệt hại cho khách hàng, Công ty C đã trích chi phí để đóng phí bảo hiểm cho các Hợp đồng bảo hiểm trên và đảm bảo các Hợp đồng bảo hiểm của khách hàng tiếp tục còn hiệu lực và khách hàng vẫn được bảo vệ trước những rủi ro và những quyền lợi khác theo hợp đồng.

Chính vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Trần Lữ H phải có trách nhiệm thanh toán lại cho Công ty C số tiền thu phí bảo hiểm là 22.626.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 20/8/2017 đến ngày 09/6/2021 lãi suất trả chậm là 10%/năm. Số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 09/6/2021, cụ thể là $22.626.000 \text{ đồng} \times 1377 \text{ ngày} \times 10\% : 365 \text{ ngày} = 8.535.891 \text{ đồng}$ (Tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi một đồng), tổng là 31.161.891 đồng (Ba mươi một triệu một trăm sáu mươi một nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Ngoài ra ông H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền bảo hiểm chưa thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn: Ông Trần Lữ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập ông H đến tòa để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Lữ H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C tổng số tiền là: 31.161.891 đồng, số tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử đến khi thi hành án xong. Việc thanh toán sẽ được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Bị đơn: ông Trần Lữ H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xác định quan hệ “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm”, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức nên Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn đã không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, bị đơn vi phạm các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý từ tháng 7/2019 nhưng đến nay mới đưa ra xét xử là vi phạm thời hạn luật định. Viện kiểm sát sẽ tập hợp kiến nghị sau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn, xác định ông Trần Lữ H đã chiếm dụng số tiền phí bảo hiểm là 22.626.000 đồng của khách hàng sau đó không nộp lại cho Công ty C từ ngày 20/8/2017 đến nay. Nên việc Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải hoàn trả lại cho công ty khoản tiền đã chiếm dụng và tiền lãi tạm tính từ ngày 20/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2021, với số tiền lãi cụ thể : $22.626.000 \text{ đồng} \times 1377 \text{ ngày} \times 10\% : 365 \text{ ngày} = 8.535.891 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền là 31.161.891 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí kinh doanh thương mại: Bị đơn là ông Trần Lữ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn – Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Lữ H phải có trách nhiệm trả tiền thu phí bảo hiểm của khách hàng cho Công ty C số tiền là 22.626.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 20/8/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (09/6/2021) là 8.535.891 đồng. Tổng cộng số tiền là 31.161.891 (Ba mươi một triệu một trăm sáu mươi một ngàn tám trăm chín mươi một) đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm”, bị đơn có nơi cư trú ở thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – ông Trần Lữ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Hồng H vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Tấn T xin vắng mặt. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền còn lại của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Minh T có mặt tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của bà Hà tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của bị đơn, bà Hà và ông Tài tại phiên tòa theo đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn trả tiền thu phí bảo hiểm cho nguyên đơn, số tiền 22.626.000 đồng. Xét, ngày 27/02/2017, ông Trần Lữ H và Công ty C đã ký kết Hợp đồng đại lý bảo hiểm bao gồm Phụ lục I Quy định chuẩn đối với đại lý bảo hiểm và Phụ lục II Quy định quản lý chuyên cần. Quá trình thực hiện hợp đồng,

trong các ngày 18 - 19/8/2017, ông H đã thu phí 06 hợp đồng bảo hiểm của 06 khách hàng và khách hàng đã đóng đầy đủ phí, ông H có đưa phiếu thu cho khách hàng gồm:

TT	Mã hợp đồng	Bên mua bảo hiểm	Ngày đến hạn	Tổng số phí (VNĐ)
	S11000001829	Trần Lý Thùy Dương	07/08/2017	2.220.000
	S11000072275	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/07/2017	9.199.000
	S11000520616	Phạm Văn Canh	07/08/2017	2.152.000
	S11000002228	Tăng Tuấn Tài	11/08/2017	1.626.000
	S11000937719	Huỳnh Thị Phương Tâm	13/07/2017	2.332.000
	S11000568638	Phạm Thị Duyên Hồng	19/08/2017	5.097.000
Tổng cộng				22.626.000

Nhưng ông H không nộp tiền thu phí bảo hiểm về cho Công ty C mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Để tránh gây thiệt hại cho khách hàng, Công ty C đã trích chi phí để đóng phí bảo hiểm cho các Hợp đồng bảo hiểm trên và đảm bảo các Hợp đồng bảo hiểm của khách hàng tiếp tục còn hiệu lực và khách hàng vẫn được bảo vệ trước những rủi ro và những quyền lợi khác theo hợp đồng. Việc ông Trần Lữ H không nộp lại tiền thu phí bảo hiểm cho Công ty C nêu trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm quy định tại mục 5, 6 điều khoản và điều kiện hợp đồng đại lý bảo hiểm ký ngày 27/2/2017 giữa ông Trần Lữ H và Công ty C. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại tiền thu phí bảo hiểm cho nguyên đơn, số tiền 22.626.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn) đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả trên số tiền thu phí bảo hiểm 22.626.000 đồng. Ông H sau khi thu tiền phí bảo hiểm của 06 khách hàng với số tiền 22.626.000 đồng nhưng không nộp lại cho Công ty C mà giữ lại sử dụng vào mục đích cá nhân là gây thiệt hại cho Công ty C. Việc nguyên đơn căn cứ mức lãi suất 10% năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả, tương ứng 22.626.000 đồng x 1377 ngày x 10%: 365 ngày = 8.535.891 đồng (Tám triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi một đồng) là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Trả lại cho Công ty TNHH Bảo hiểm

nhân thọ C – VN số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng mà Công ty C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0026171 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị đơn – ông Trần Lữ H phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

`QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 84, 87, 88 Luật Kinh doanh Bảo hiểm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN

Buộc ông Trần Lữ H phải thanh toán cho Công ty C số tiền thu phí bảo hiểm là 22.626.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn) đồng và tiền lãi chậm trả là 8.535.891 đồng (Tám triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi một) đồng, tổng cộng số tiền là 31.161.891 (Ba mươi một triệu một trăm sáu mươi một ngàn tám trăm chín mươi một) đồng trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Trần Lữ H phải nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ C – VN số tiền 3.000.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Công ty C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0026171 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Dũng